

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình về dự án Luật Địa chất và Khoáng sản

Kính gửi: Quốc hội

Thực hiện Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự án Luật Địa chất và Khoáng sản (Phiên họp thứ 32, tháng 4/2024) tại Thông báo số 3592/TB-TTKQH ngày 09/5/2024 của Tổng Thư ký Quốc hội và nội dung thẩm tra của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội tại Báo cáo số 2432/BC-UBKHCMNT15 ngày 20/4/2024, Chính phủ xin báo cáo và đề xuất tiếp thu, giải trình về dự án Luật Địa chất và Khoáng sản như sau:

1. Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung các báo cáo thành phần của hồ sơ dự án Luật

Tiếp thu kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và cơ quan thẩm tra, Chính phủ đã giao Bộ Tài nguyên và Môi trường (cơ quan chủ trì soạn thảo) rà soát toàn bộ hồ sơ dự án Luật, đặc biệt là các nội dung về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Luật nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý tài nguyên địa chất, khoáng sản trong tình hình mới; tiếp thu và chỉnh sửa, bổ sung các báo cáo thành phần của hồ sơ dự án Luật, gồm: (1) Báo cáo tổng kết 13 năm thi hành Luật Khoáng sản; (2) Báo cáo đánh giá tác động chính sách trong dự án Luật; (3) Bản đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo Luật; (4) Báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Luật; (5) Báo cáo ban đầu về kinh nghiệm quốc tế trong quản lý hoạt động khoáng sản.

2. Giải trình các nội dung của dự thảo Luật

Về các ý kiến góp ý đối với nội dung của hồ sơ dự án Luật: Trên cơ sở tổng hợp kết quả thẩm tra sơ bộ, thẩm tra chính thức của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Quốc hội và kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến để tiếp thu, giải trình tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo báo cáo này.

a) Tên gọi của Luật

Đa số ý kiến đồng ý với tên gọi của Luật. Tuy nhiên, có một vài ý kiến đề xuất đổi tên gọi là Luật Tài nguyên địa chất. Về nội dung này, cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất giữ nguyên như tên gọi của dự thảo Luật vì đã thể hiện đầy đủ

về phạm vi điều chỉnh, nội dung cơ bản của dự thảo Luật.

b) Phạm vi điều chỉnh

Đa số ý kiến thống nhất với phạm vi điều chỉnh của Luật. Tuy nhiên, một vài ý kiến cho rằng cần làm rõ khoảng trống pháp lý liên quan đến chế biến khoáng sản không gắn với dự án đầu tư khai thác khoáng sản được cấp giấy phép.

Về nội dung này, cơ quan chủ trì soạn thảo báo cáo như sau: Hoạt động chế biến khoáng sản phải gắn trực tiếp với dự án đầu tư khai thác khoáng sản để sản xuất ra các sản phẩm trung gian hoặc sản phẩm cuối cùng hoặc hàng hóa tiêu dùng mà sử dụng nguyên liệu đầu vào là khoáng sản thì thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này; dự án chế biến khoáng sản độc lập (không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật) được điều chỉnh bởi pháp luật về đầu tư và pháp luật khác có liên quan.

c) Phân nhóm khoáng sản

Một số ý kiến đề nghị xem xét quy định rõ việc phân nhóm khoáng sản để áp dụng quy định quản lý trong trường hợp mỏ có nhiều loại khoáng sản khác nhau; nghiên cứu tiêu chí phân nhóm khoáng sản gắn với tiềm lực vị thế quốc gia, khoáng sản chiến lược gắn với quốc phòng, an ninh như đất hiếm, Urani... để xem xét, hoàn thiện quy định về phân nhóm khoáng sản.

Trên thực tế có nhiều loại khoáng sản được sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau. Do đó, bên cạnh việc phân nhóm khoáng sản tại dự thảo Luật đã đề xuất giao Chính phủ quy định danh mục khoáng sản của từng nhóm để bảo đảm các loại khoáng sản được phân vào từng nhóm trên cơ sở mục đích sử dụng cụ thể, mang lại hiệu quả tối ưu.

d) Về quy hoạch khoáng sản

Trên cơ sở kết quả lấy ý kiến các thành viên Chính phủ, dự thảo Luật đề xuất gộp 03 Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản thành 02 Quy hoạch: (1) Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản nhóm I; (2) Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản nhóm II, đồng thời giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân các tỉnh lập, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định. Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng tiếp tục thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động chế biến, kinh doanh, xuất khẩu khoáng sản theo chức năng, nhiệm vụ được Chính phủ phân công. Tuy nhiên, có ý kiến đề xuất gộp quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản nhóm I, nhóm II vào 01 quy hoạch (Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản) để giải quyết các vấn đề liên quan đến khoáng sản có tính chất đa mục đích sử dụng. Nội dung này, Chính phủ đề xuất giữ nguyên như dự thảo Luật và sẽ tiếp thu sau khi Quốc hội thảo luận, cho ý kiến.

đ) Về sử dụng vốn ngân sách để thăm dò khoáng sản chiến lược, quan trọng; khoáng sản có giá trị kinh tế cao, nhu cầu sử dụng lớn

Hầu hết các ý kiến đều thống nhất với chính sách này. Tuy nhiên, có yêu cầu bổ sung đánh giá tác động chính sách (chính sách thành phần); làm rõ nguồn ngân sách sử dụng cho mục đích thăm dò khoáng sản chiến lược, quan trọng; khoáng sản có giá trị kinh tế cao, nhu cầu sử dụng lớn.

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã bổ sung đánh giá tác động chính sách đối với nội dung này. Về nguồn ngân sách sử dụng cho công tác thăm dò, cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất được tiếp tục giữ nguyên như dự thảo Luật.

e) Tài chính về khoáng sản

- Về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Đa số ý kiến thống nhất với dự thảo Luật. Một số ý kiến đề xuất gộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào thuế tài nguyên khoáng sản.

Kinh nghiệm quốc tế về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp với Đại sứ quán Úc và Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường tổ chức Hội thảo Quốc tế chia sẻ kinh nghiệm về xây dựng chính sách khai khoáng (ngày 13/3/2024 tại Hà Nội) đồng thời tổ chức chuyến khảo sát, học tập kinh nghiệm tại Úc (từ ngày 05/5/2024 đến hết ngày 11/5/2024) với sự tham gia của đại diện một số Bộ (thành viên Ban soạn thảo dự án Luật) cùng với đại diện Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường. Theo đó, tại Úc tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (royalty - là tên gọi khác của thuế tài nguyên) được tính bằng phần trăm giá trị khoáng sản được bán ra tại khu vực sản xuất của doanh nghiệp khai thác mỏ (thu tiền cấp quyền cao nhất đối với khoáng sản là than, trong đó thu 8,5% đối với than khai thác lộ thiên và 6,2% đối với than khai thác hầm lò), không có khoản thu nào được tính toán dựa trên trữ lượng khoáng sản. Như vậy, về bản chất, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (royalty) chính là thuế tài nguyên của Việt Nam được áp dụng đối với khoáng sản. Mặt khác, các chuyên gia quốc tế tham gia hội thảo đều cho rằng việc tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của đại đa số các quốc gia trên thế giới là tính theo phần trăm giá trị khoáng sản bán ra tại khu vực sản xuất của doanh nghiệp khai thác mỏ.

Qua nghiên cứu ban đầu của cơ quan chủ trì soạn thảo cho thấy, phần lớn các quốc gia tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo đúng như cách tiếp cận của Úc. Về nội dung này, Chính phủ đề xuất giữ nguyên như dự thảo Luật và sẽ tiếp thu sau khi Quốc hội thảo luận, cho ý kiến.

- Về đấu giá quyền khai thác khoáng sản, một số ý kiến đề xuất bổ sung quy định đấu giá tài sản trong trường hợp phát mại tài sản đảm bảo là quyền khai

thác khoáng sản; đa số ý kiến đề nghị rà soát để bảo đảm sự thống nhất giữa dự thảo Luật với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản. Đối với nội dung này, trong quá trình xây dựng Luật, cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, cụ thể hóa quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp từ Nghị quyết 10-NQ/TW (sửa đổi, bổ sung hoàn thiện quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản); cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp để rà soát dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản để đảm bảo tính đồng bộ, tính thống nhất. Các nội dung quy định tại dự thảo Luật là những nội dung mang tính chất đặc thù, chuyên ngành về đấu giá đối với khoáng sản, phù hợp với các quy định tại dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản. Tuy nhiên, qua tham khảo kinh nghiệm quốc tế của cơ quan chủ trì soạn thảo cho thấy tại Úc không thực hiện việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản (đặc biệt là đấu giá quyền khai thác khoáng sản khi chưa có kết quả thăm dò khoáng sản), mà tuân theo nguyên tắc doanh nghiệp nào đề nghị trước thì được xem xét trước.

Về nội dung này, Chính phủ đề xuất giữ nguyên như dự thảo Luật và sẽ tiếp thu sau khi Quốc hội thảo luận, cho ý kiến.

g) Góp ý trực tiếp nội dung quy định tại các điều khoản

Ngoài các nội dung nêu trên, Chính phủ đã hệ thống hóa các ý kiến tiếp thu, giải trình đối với từng nội dung cụ thể theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo báo cáo này.

Chính phủ trân trọng báo cáo Quốc hội./.

(Xin gửi kèm theo các báo cáo thành phần của hồ sơ dự án Luật Địa chất và khoáng sản đã được chỉnh sửa, bổ sung, bao gồm: (1) Báo cáo tổng kết 13 năm thi hành Luật Khoáng sản (chỉnh sửa, bổ sung); (2) Báo cáo đánh giá tác động chính sách trong dự án Luật (chỉnh sửa, bổ sung); (3) Bản đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo Luật (chỉnh sửa, bổ sung); (4) Báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Luật (chỉnh sửa, bổ sung); (5) Báo cáo ban đầu về kinh nghiệm quốc tế trong quản lý hoạt động khoáng sản).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ủy ban KH, CN và MT của Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ: TP, TC, XD, CT, TN&MT, CA;
- VPCP: BTCN, các PCN;
- Các Vụ, Cục: CN, NN, KSTT, QHĐP;
- Lưu: VT, PL (36).

TM. CHÍNH PHỦ
TUQU. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Đã ký)

Đặng Quốc Khánh

